

Số: **27** /2019/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **18** tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 10/TTr-SNV ngày 06 tháng 8 năm 2019 và Báo cáo thẩm định số 182/BC-STP ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- V0,1,2,3,4; TH2, TH6;
- Lưu: VT, TH5.

QĐ389

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Huy Hậu**

## QUY ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

(Kèm theo Quyết định số 27 /2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý làm việc trong đơn vị thuộc và trực thuộc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, bao gồm:

1. Chức danh lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó của đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh.
2. Chức danh lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó của đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
3. Chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh.
4. Chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
5. Chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh.
6. Chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

#### Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Công chức, viên chức khi được xem xét, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, quy định của Tỉnh ủy và các quy định nêu tại Quy định này.

2. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục quy định.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ thực thi nhiệm vụ, công vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Cấp có thẩm quyền khi thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phải đảm bảo đúng cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện cấp trưởng, cấp phó theo quy định của Trung ương và của Tỉnh.

4.1. Đối với những cơ quan, đơn vị, địa phương hiện nay đã có quy định của Trung ương về số lượng cấp phó thì thực hiện theo quy định hiện hành.

4.2. Đối với cơ quan, đơn vị, địa phương chưa có quy định của Trung ương về số lượng cấp phó các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thì thực hiện theo nguyên tắc:

a) Một phòng chuyên môn, đơn vị thuộc và trực thuộc có từ 9 biên chế trở xuống được bố trí 01 cấp phó; có từ 10 biên chế trở lên được bố trí không quá 2 cấp phó;

b) Trường hợp đặc biệt, do nhu cầu công tác và tính chất đặc thù công việc, của ngành, lĩnh vực thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4.3. Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện sắp xếp lại tổ chức, bộ máy (sáp nhập, hợp nhất,... các phòng chuyên môn, đơn vị) hoặc do yêu cầu công việc đã bổ nhiệm số lượng cấp phó nhiều hơn số lượng cấp phó theo quy định, thì phải có kế hoạch, lộ trình, phương án bố trí, sắp xếp đảm bảo đúng quy định. Chỉ được bổ nhiệm bổ sung thêm khi số lượng cấp phó hiện có chưa đủ số lượng theo quy định trên hoặc quy định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định hoặc đề xuất của mình khi thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi mình quản lý.

6. Việc triển khai thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp phòng thực hiện theo Đề án của Trung ương và Quy chế số 07-QC/TU ngày 21/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định thí điểm thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng.

Các trường hợp tham gia thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của từng chức danh lãnh đạo, quản lý theo Quyết định này và các quy định có liên quan của cơ quan có thẩm quyền. Không áp dụng tiêu chuẩn, điều kiện quy định về thời gian đảm nhiệm chức vụ, thâm niên công tác khi tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý

của cơ quan, đơn vị, địa phương tại khoản 6 Điều 6; khoản 2 Điều 7; khoản 6 Điều 8; khoản 2 Điều 9; khoản 5 Điều 10; khoản 2 Điều 11; khoản 5 Điều 12; khoản 2 Điều 13; khoản 5 Điều 14; khoản 2 Điều 15; khoản 5 Điều 16; khoản 2 Điều 17 Quy định này.

#### **Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện chung**

Công chức, viên chức đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc khi xem xét thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nêu tại Điều 2 Quy định này phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện chung của công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, cụ thể:

##### 1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiểu biết

a) Trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân; nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định với đường lối đổi mới, độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội; có ý thức đấu tranh bảo vệ quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng; chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy chế của cơ quan, của địa phương nơi cư trú.

b) Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí và có ý thức trong việc phòng, chống quan liêu, tham nhũng; chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương; trung thực, khách quan, công tâm trong thực thi công vụ; gần bó, gần gũi và lắng nghe ý kiến của nhân dân.

c) Tác phong làm việc, công tác khoa học, tận tụy, trách nhiệm, công tâm, khách quan; giữ gìn đoàn kết nội bộ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm cá nhân; thẳng thắn trong đấu tranh phê bình và tự phê bình.

d) Hiểu biết tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của đất nước, của địa phương liên quan đến ngành, lĩnh vực công tác.

đ) Nắm vững các văn bản pháp luật về chuyên môn, chuyên ngành.

##### 2. Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm của ngành, lĩnh vực được phân công công tác và chức danh lãnh đạo, quản lý; đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên và đáp ứng đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch, chức danh được bổ nhiệm.

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III trở lên; được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại

ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; trường hợp là người dân tộc thiểu số công tác tại vùng núi, biên giới, dân tộc thiểu số sử dụng thành thạo một ngôn ngữ dân tộc thiểu số phù hợp với cơ cấu dân tộc của vùng, miền phục vụ công tác thì được xem xét miễn tiêu chuẩn về ngoại ngữ.

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; sử dụng thành thạo tin học, máy tính để phục vụ công tác.

e) Riêng đối với chức danh Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng Trạm Y tế xã phường, thị trấn thì trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III trở lên.

### 3. Về năng lực công tác và năng lực lãnh đạo, quản lý

a) Có năng lực lãnh đạo, quản lý và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, của ngành, lĩnh vực được phân công công tác.

b) Có năng lực tham mưu, xây dựng và ban hành văn bản thuộc ngành, lĩnh vực chuyên môn được phân công công tác.

c) Có khả năng nghiên cứu, xây dựng, triển khai thực hiện các đề án, đề tài, chuyên đề, văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực chuyên môn được giao.

d) Có năng lực tổ chức, điều hành, đoàn kết đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

### 4. Về các điều kiện khác

a) Công chức, viên chức bổ nhiệm lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ (05 năm). Riêng các chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương các huyện, thị xã, thành phố, tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ).

b) Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh, xác nhận; có lịch sử chính trị rõ ràng, không vi phạm tiêu chuẩn chính trị do cấp có thẩm quyền quy định.

c) Có đủ sức khỏe để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

d) Công chức, viên chức bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên thì không được bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất một năm (12 tháng) kể từ khi có quyết định kỷ luật hoặc đang trong thời gian xem xét kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

đ) Thuộc danh sách quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý được bổ nhiệm và tương đương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ trường hợp nhân sự được cấp có thẩm quyền giới thiệu từ nơi khác đến).

e) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, phân loại trong 02 năm liền kể thời điểm bổ nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

g) Trường hợp cấp trên quyết định điều động, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức nơi khác đến giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đơn vị thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương thì không tính thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực theo chức danh cụ thể nhưng phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn chung về bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý theo Quy định này.

h) Trường hợp bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý có tính đặc thù của ngành, lĩnh vực thì cơ quan, đơn vị, địa phương phải thực hiện quy trình trao đổi, xin ý kiến thống nhất của các cơ quan có thẩm quyền trước khi bổ nhiệm theo quy định.

5. Đối với chức danh bổ nhiệm quy định là công chức lãnh đạo, quản lý thì trường hợp dự kiến bổ nhiệm phải được cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, tiếp nhận công chức hoặc xét chuyển thành công chức theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện quy trình bổ nhiệm.

6. Đối với chức danh bổ nhiệm quy định là viên chức lãnh đạo, quản lý thì trường hợp dự kiến bổ nhiệm phải được cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, tiếp nhận viên chức theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện quy trình bổ nhiệm.

#### **Điều 5. Thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại**

1. Đối với chức danh lãnh đạo quản lý cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh, Chi cục trưởng, Trưởng ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực thuộc các Sở, ban, ngành, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án nhân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

2. Đối với chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phó của đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh do Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định quản lý của tỉnh.

3. Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc và trực thuộc các Sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh do Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định quản lý của Tỉnh và quy định phân cấp của các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập của Tỉnh.

4. Đối với chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc phòng chuyên môn, đơn vị của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo quy định phân cấp của Tỉnh và theo quy định quản lý cán bộ của địa phương.

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CÁC CHỨC DANH**

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chức danh lãnh đạo, quản lý cấp trưởng của đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh**

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện chung theo quy định tại Điều 4 Quy định này.
2. Có năng lực lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao.
3. Có tầm nhìn, định hướng phát triển và có năng lực chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực được giao.
4. Có năng lực đoàn kết công chức, viên chức, nhân viên trong đơn vị; tổ chức phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.
5. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.
6. Có thời gian đảm nhiệm chức danh cấp phó của đơn vị trực thuộc hoặc cấp trưởng của phòng chuyên môn thuộc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh từ đủ 02 năm trở lên, trong trường hợp đặc biệt phải được sự thống nhất của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh.

#### **Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phó của đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh**

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 6 Quy định này.
2. Có thời gian đảm nhiệm chức danh cấp trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị trực thuộc hoặc cấp phó của phòng chuyên môn và tương đương thuộc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh từ đủ 02 năm trở lên, trong trường hợp đặc biệt phải được sự thống nhất của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh.

#### **Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chức danh lãnh đạo, quản lý cấp trưởng phòng chuyên môn và tương đương của các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh**

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện chung theo quy định tại Điều 4 Quy định này.
2. Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức tốt và có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

3. Có khả năng tham mưu giúp lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh xây dựng và ban hành văn bản thuộc thẩm quyền.

4. Có khả năng điều hành, đoàn kết đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên trong phòng và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

5. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

6. Có thời gian đảm nhiệm chức danh phó trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở, ban, ngành hoặc trưởng phòng chuyên môn đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh từ đủ 02 năm trở lên, trong trường hợp đặc biệt phải được sự thống nhất của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh.

**Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phó trưởng phòng chuyên môn và tương đương của các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh**

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 8 Quy định này.

2. Có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực được giao từ đủ 03 năm trở lên hoặc có thời gian đảm nhiệm chức danh phó phòng chuyên môn và tương đương đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh từ đủ 01 năm trở lên.

**Điều 10. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chức danh lãnh đạo, quản lý trưởng phòng chuyên môn và tương đương của đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh**

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện chung theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

2. Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức tốt và có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

3. Có khả năng tham mưu giúp lãnh đạo đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh xây dựng và ban hành văn bản thuộc thẩm quyền.

4. Có khả năng điều hành, đoàn kết đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên trong phòng và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

5. Có thời gian đảm nhiệm chức danh phó trưởng phòng chuyên môn và tương đương của đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh từ đủ 02 năm trở lên, trong trường hợp đặc biệt phải được sự thống nhất của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh.

**Điều 11. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chức danh lãnh đạo, quản lý phó trưởng phòng chuyên môn và tương đương của đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh**

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 10 Quy định này.
2. Có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực được giao từ đủ 03 năm trở lên.

**Điều 12. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chức danh lãnh đạo, quản lý cấp trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện chung theo quy định tại Điều 4 Quy định này.
2. Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức tốt và có hiệu quả nhiệm vụ được giao.
3. Có khả năng tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng và tham mưu văn bản, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực được giao thuộc thẩm quyền.
4. Có khả năng điều hành, đoàn kết đội ngũ công chức, nhân viên trong phòng và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.
5. Có thời gian đảm nhiệm chức danh phó trưởng phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp phó đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện từ đủ 02 năm trở lên hoặc có thời gian đảm nhiệm chức danh trưởng các đơn vị trực thuộc phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện từ đủ 03 năm trở lên.

**Điều 13. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phó trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 12 Quy định này.
2. Có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực được giao từ đủ 03 năm trở lên hoặc có thời gian đảm nhiệm lãnh đạo cấp phòng và tương đương của phòng, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện từ đủ 02 năm trở lên.

**Điều 14. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chức danh lãnh đạo, quản lý cấp trưởng của đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện chung theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

2. Có năng lực lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, tham mưu tổ chức thực hiện văn bản pháp luật theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao và theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Có năng lực chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực được giao; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

5. Có thời gian đảm nhiệm chức danh cấp phó của đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp phó của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện từ đủ 03 năm trở lên.

**Điều 15. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phó của đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 14 Quy định này.

2. Có thời gian công tác tại phòng chuyên môn hoặc trong ngành, lĩnh vực của Ủy ban nhân dân cấp huyện từ đủ 02 năm trở lên hoặc có thời gian đảm nhiệm chức danh cấp trưởng phòng hoặc tương đương thuộc đơn vị trực thuộc từ đủ 02 năm trở lên.

**Điều 16. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chức danh lãnh đạo, quản lý trưởng phòng chuyên môn và tương đương thuộc các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện chung theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

2. Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức tốt và có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

3. Có khả năng tham mưu giúp lãnh đạo đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng và tham mưu văn bản thuộc thẩm quyền.

4. Có khả năng điều hành, đoàn kết đội ngũ công chức, nhân viên trong phòng và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

5. Có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực được giao từ đủ 03 năm trở lên hoặc có thời gian đảm nhiệm chức danh phó trưởng phòng chuyên môn và tương đương của đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện từ đủ 01 năm trở lên.

**Điều 17. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chức danh lãnh đạo, quản lý phó trưởng phòng chuyên môn và tương đương thuộc các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 16 Quy định này.
2. Có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực được giao từ đủ 02 năm trở lên.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 18. Trách nhiệm của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Căn cứ Quy định này, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo các quy định của Trung ương và của Tỉnh, phù hợp với yêu cầu đặc thù của ngành, lĩnh vực công tác, vị trí, chức danh bổ nhiệm.

2. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý đúng cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện cấp trưởng, cấp phó theo quy định của Trung ương, của Tỉnh và Quy định này.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm, tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo hoặc thực hiện báo cáo đột xuất về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo đúng quy định của Trung ương và của Tỉnh.

4. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị thuộc và trực thuộc.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Đối với các tổ chức Hội, Quỹ được ngân sách nhà nước cấp kinh phí có đội ngũ viên chức lãnh đạo, quản lý được tỉnh điều động, luân chuyển, bổ nhiệm hoặc tuyển dụng viên chức thì thuộc đối tượng áp dụng tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý chức vụ lãnh đạo, quản lý theo Quy định này, đảm bảo quy định của Trung ương, của Tỉnh và phù hợp với Điều lệ của tổ chức Hội, Quỹ.

**Điều 19. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

1 Tổng hợp, thẩm định và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án nhân sự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các trường hợp quy định tại khoản 5,

khoản 6 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Quy định này của cơ quan, đơn vị, địa phương trong Tỉnh.

2. Hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ 6 tháng, 01 năm và đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Nội vụ và của Tỉnh.

3. Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý toàn tỉnh theo đúng quy định của Trung ương và của Tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cần phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết hoặc điều chỉnh cho phù hợp./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Huy Hậu**